

TCVN 6986 : 2001

**CHẤT LƯỢNG NƯỚC –
TIÊU CHUẨN NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP THẢI VÀO VÙNG
NƯỚC BIỂN VEN BỜ DÙNG CHO MỤC ĐÍCH
BẢO VỆ THỦY SINH**

*Water quality – Standards for industrial effluents discharged into coastal waters
using for protection of aquatic life*

HÀ NỘI – 2001

Lời nói đầu

TCVN 6986: 2001 do Ban kĩ thuật Tiêu chuẩn TCVN / TC 147 "Chất lượng nước" biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường ban hành.

Chất lượng nước – Tiêu chuẩn nước thải công nghiệp thải vào vùng nước biển ven bờ dùng cho mục đích bảo vệ thủy sinh

Water quality – Standards for industrial effluents discharged into coastal waters using for protection of aquatic life

1 Phạm vi áp dụng

1.1 Tiêu chuẩn này qui định giá trị giới hạn của các thông số và nồng độ của các chất ô nhiễm trong nước thải công nghiệp theo tải lượng.

Trong tiêu chuẩn này, nước thải công nghiệp được hiểu là dung dịch thải hoặc nước thải do các quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh của các loại hình công nghiệp thải ra. Khoảng cách giữa điểm xả và nguồn tiếp nhận theo các qui định hiện hành.

1.2 Tiêu chuẩn này áp dụng đồng bộ với TCVN 5945: 1995 dùng để kiểm soát chất lượng nước thải công nghiệp khi thải vào vùng nước biển ven bờ có chất lượng nước dùng cho mục đích bảo vệ thủy sinh.

2 Tiêu chuẩn viện dẫn

TCVN 5945: 1995 Nước thải công nghiệp – Tiêu chuẩn thải

3 Giá trị giới hạn

3.1 Giá trị giới hạn theo tải lượng các thông số và nồng độ của các chất ô nhiễm khi thải vào vùng nước biển ven bờ không vượt quá các giá trị nêu trong bảng 1. Các thông số và nồng độ các chất ô nhiễm không qui định trong bảng 1 được áp dụng theo TCVN 5945: 1995.

3.2 Nếu vùng biển ven bờ có hệ sinh thái san hô hoặc các hệ sinh thái khác nhạy cảm với nhiệt độ, thì nước thải thải vào khu vực đó không được làm tăng nhiệt độ của vùng biển ven bờ nhận thải quá 3 °C, đo cách vị trí nhận nước thải 100 m trong phạm vi lan truyền của nước thải.

3.3 Các chất thải có chứa biphenin polychlorin (PCB), poliacromat hydrocacbon (PAH) chỉ được thải ra vùng nước biển ven bờ ở mức "vết" bằng các phép phân tích hiện hành.

TCVN 6986: 2001

Không được thải ra vùng nước biển ven bờ các chất thải có chứa chất phóng xạ, dung môi dễ cháy, chất rắn nổi được trong nước có kích thước lớn hơn 1 milimét.

3.4 Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương, hoặc cấp địa phương có bờ biển, có thể qui định giới hạn và nồng độ các thông số trong bảng 1 khắt khe hơn tùy theo mục tiêu, yêu cầu về bảo vệ môi trường biển cụ thể.

3.5 Phương pháp lấy mẫu, phân tích, tính toán, xác định từng thông số và nồng độ cụ thể được qui định trong các Tiêu chuẩn Việt Nam tương ứng hoặc theo các phương pháp khác do cơ quan có thẩm quyền về môi trường chỉ định.

Bảng 1 - Giá trị giới hạn các thông số và nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải công nghiệp đổ vào vùng nước biển ven bờ dùng cho mục đích bảo vệ thủy sinh

Thông số	Mức cho phép		
	F1	F2	F3
1. Mẫu, Co-Pt ở pH = 7	50	50	50
2. Mùi, cảm quan	Không có mùi khó chịu	Không có mùi khó chịu	Không có mùi khó chịu
3. Chất rắn lơ lửng, mg/l	100	80	50
4. pH	5 - 9	5 - 9	5 - 9
5. BOD ₅ (20°C), mg/l	50	20	10
6. COD, mg/l	100	80	50
7. Asen, As, mg/l	1	0,5	0,1
8. Chì, Pb, mg/l	1	0,5	0,5
9. Crom VI, Cr, mg/l	1	0,5	0,1
10. Đồng, Cu, mg/l	1	0,5	0,1
11. Kẽm, Zn, mg/l	2	1	1
12. Mangan, Mn, mg/l	5	5	1
13. Thủy ngân, Hg, mg/l	0,005	0,001	0,001
14. Nitơ tổng số (tính theo N), mg/l	20	15	10
15. Dầu và mỡ khoáng, mg/l	10	5	5
16. Dầu mỡ động thực vật, mg/l	30	20	10
17. Phospho hữu cơ, P, mg/l	0,5	0,2	0,2
18. Chất hoạt động bề mặt, mg/l	10	5	5
19. Coliform, MPN/100 ml	5000	5000	5000
Chú thích - F là thải lượng, m ³ /ngày (24 giờ) F1 Từ 50m ³ /ngày đến dưới 500 m ³ /ngày, F2 Từ 500m ³ /ngày đến dưới 5000 m ³ /ngày, F3 bằng hoặc lớn hơn 5000m ³ /ngày.			